TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 325/2023/LĐ-PT Ngày: 20/3/2023 V/v Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

 Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thoa

Bà Doãn Thị Kim Thúy

 Thư ký phiên tòa: Bà Hà Hoa Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

 Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/LĐPT ngày 07/12/2022 về việc "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật".

Do bản án lao động sơ thẩm số 24/2022/LĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 522/2023/QĐPT-LĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông HNTB, sinh năm 1968; địa chỉ: 170/13VL, p.TT, q.TP, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 384/8BNKKN,p.VTS, Q.B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Trường ĐHVHTP; địa chỉ: 51QH, p.TĐ, Q.H (nay là tp.TDD), Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông NHT, sinh năm 1971; địa chỉ: 14/1/13 Đ3, p.TML, Q.H (nay là t.p TDD), Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 01/2021/UQ-TA ngày 22/6/2021). (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 cùng các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông HNTB trình bày:

Ông HNTB (sau đây gọi là ông B) làm giảng viên tại Trường ĐHVHTP (sau đây viết tắt là Trường DHVHH) từ tháng 11/2015 đến ngày 14/11/2019, hai bên có ký kết hợp đồng lao động số 09/HĐ-ĐHVHHCM ngày 10/11/2015 với nội dung như sau: thời hạn lao động là 1 năm, công việc là giảng dạy bộ môn truyền thông, mức lương là 3.978.300 đồng/tháng (tương đương 2.67%). Sau khi ký kết hợp đồng, ông B làm việc theo đúng hợp đồng đã giao kết. Sau khi hết thời hạn, ông B vẫn tiếp tục làm việc tại Trường DHVHH, do đó hợp đồng lao động đương nhiên được chuyển qua hợp đồng không xác định thời hạn.

Đến ngày 14/11/2019, Trường DHVHH ban hành Quyết định số 685/QĐ-ĐHVHHCM chấm dứt hợp đồng lao động với ông B mà không có bất kỳ lý do nào.

Ông B cho rằng Trường DHVHH đánh giá ông không hoàn thành nhiệm vụ và lấy đó làm cơ sở để chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông là không đúng. Vì tại các cuộc họp bình xét phân loại cán bộ công chức, viên chức năm 2017-2018 và 2018-2019 đều không có ông B tham dự, sau đó ông B cũng không được biết và nhận kết quả đánh giá này. Ngoài ra, quá trình công tác từ năm 2016 đến 2019, ông B không bị lập biên bản hay bị xử lý vi phạm kỷ luật. Việc Trường DHVHH ban hành Thông báo số 49/TB-ĐHVHHCM ngày 17/4/2019 và Thông báo số 106/TB-ĐHVHHCM ngày 30/9/2019 để nêu lý do chấm dứt hợp đồng lao động với ông B đồng thời căn cứ vào Thông báo 106/TB-ĐHVHHCM ngày 30/9/2019 để ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông B là không phù hợp và không đúng với quy định pháp luật về lao động.

Như vậy, Trường DHVHH đơn phương chấm dứt hợp động với ông B là trái pháp luật. Ông B yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Xác định Trường DHVHH ban hành Quyết định 685/QĐ/ĐHVHHCM ngày 14/11/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông B là trái luật.

- Hủy Quyết định 685/QĐ/ĐHVHHCM ngày 14/11/2019 và nhận ông B trở lại làm việc.

- Trả tiền lương cho những ngày không được làm việc tính từ ngày 14/11/2019 đến ngày Trường DHVHH nhận ông B trở lại làm việc; tạm tính từ ngày 14/11/2019 đến ngày 30/9/2022 là 34 tháng 16 ngày x 3.978.300 đồng/tháng = 137.383.960 đồng. Tiền lương được tính cho đến khi trường nhận ông B trở lại làm việc.

- Bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật: 02 tháng x 3.978.300 đồng = 7.956.600 đồng.

- Truy đóng phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tính trên mức lương cơ bản là 3.978.300 đồng, tính từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động 14/11/2019 cho đến khi nhận trở lại làm việc.

2. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trường ĐHVHTP là ông NHT trình bày:

Ngày 10/11/2015, Trường DHVHH (do bà DNA, chức vụ hiệu trưởng) đã ký kết với ông HNTB hợp đồng lao động số 09/HĐ-ĐHVHHCM, hợp đồng xác định thời hạn 12 tháng tính từ ngày 01/11/2015 đến ngày 31/10/2016. Nội dung hợp đồng: công việc là giảng viên tại Bộ môn truyền thông, nhiệm vụ cụ thể Hiệu trưởng giao cho Trưởng Bộ môn truyền thông phân công, mức lương là 3.978.300 đồng/tháng.

Trong suốt quá trình giảng dạy tại trường, ông B có hành vi không hợp tác, thiếu ý thức trách nhiệm, không hoàn thành công việc, nhà trường phải nhiều lần nhắc nhở. Cụ thể như sau: Từ cuối tháng 10/2016 của năm học 2016-2017, ông B không thường xuyên lên lớp và ra về không đúng thời gian quy định. Trong giai đoạn này nhà trường đã chủ động liên lạc với ông B để thỏa thuận về hợp đồng lao động sắp hết hạn nhưng không được. Do đó, Trưởng Bộ môn truyền thông đã có báo cáo và đề xuất không tiếp tục ký kết hợp đồng với ông B.

Đến ngày 13/01/2017, ông B có đến trường và làm việc tại Phòng Tổ chức cán bộ trường và cho rằng hợp đồng lao động của ông đã chấm dứt từ ngày 31/10/2016 nhưng từ đó đến nay ông vẫn được tiếp tục giảng dạy tại trường và được nhận lương tháng 01/2017, do đó hợp đồng lao động của ông được xác định là hợp đồng lao động không xác định kỳ hạn. Trường DHVHH đề xuất ký kết hợp đồng lao động thời hạn 02 năm nhưng ông B không đồng ý.

Đến năm học 2017-2018, ông B tiếp tục không hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, không đạt định mức giảng dạy 270 giờ/năm (ông B chỉ giảng dạy 192,6 giờ/năm); không thực hiện nghiên cứu khoa học; vi phạm và bị lập biên bản bỏ coi thi 7 buổi trong Học kỳ 1, năm 2017-2018. Trong năm này, tập thể thống nhất đánh giá xếp loại ông B là không hoàn thành nhiệm vụ.

Năm học 2018-2019, ông B tiếp tục không hoàn thành nhiệm vụ và tập thể thống nhất đánh giá xếp loại ông B không hoàn thành nhiệm vụ.

Từ những kết quả đánh giá xếp loại ông B trong các năm liên tục từ 2017-2018, 2018-2019 là không hoàn thành nhiệm vụ nên Trường DHVHH ban hành Thông báo số 49/TB-ĐHVHHCM ngày 17/4/2019 và Thông báo số 106/TB-ĐHVHHCM ngày 30/9/2019 để nêu lý do chấm dứt hợp đồng lao động với ông B vào ngày 14/11/2019 theo Quyết định số 685/QĐ-ĐHVHHCM về chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngoài ra, Trường DHVHH cho rằng hợp đồng lao động số 09 ký kết với ông B là vi phạm điều cấm vì Trường DHVHH là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo Quyết định số 154/2005/QĐ-TTg ngày 23/6/2005. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định 161/2018/NĐ-CP thì *"...không được thực hiện ký hợp đồng lao động đối với các đối tượng sau:*

a) Những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí làm việc được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính hoặc là viên

chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên…"

Do đó, Trường DHVHH cho rằng hợp đồng lao động trên là vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật, vi phạm Điều 50 của Bộ luật Lao động và cần được hủy theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012.

Ngoài ra, Trường DHVHH rút yêu cầu phản tố về việc yêu cầu ông B hoàn trả toàn bộ chi phí, thu nhập mà trường đã thanh toán cho ông B từ tháng 11/2016 đến tháng 11/2019 là 258.262.794 đồng.

3. Tại bản án lao động sơ thẩm đã tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B: Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Trường ĐHVHTP đối với ông HNTB; Buộc Trường ĐHVHTP nhận ông B trở lại làm việc; đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của Trường ĐHVHTP về yêu cầu ông B hoàn trả toàn bộ chi phí, thu nhập mà trường đã trả cho ông B là 258.262.794 đồng

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/10/2022, Trường ĐHVHTP kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông HNTB và bị đơn Trường DHVHH do ông NHT đại diện theo ủy quyền thống nhất thỏa thuận: Ông HNTB và Trường ĐHVHTP chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 14/11/2019. Trường ĐHVHTP đồng ý hỗ trợ cho ông HNTB số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), hai bên giao nhận ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông B không còn yêu cầu gì khác đối với Trường ĐHVHTP.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của đương sự trong hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Bản án sơ thẩm số 24/2022/LĐ-ST của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh được tuyên vào ngày 30/9/2022. Ngày

14/10/2022, bị đơn kháng cáo với yêu cầu sửa bản án sơ thẩm. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận về thời hạn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định sửa một phần bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đối với số tiền hỗ trợ 150.000.000 đồng, Trường ĐHVHTP không phải chịu tiền án phí.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở để chấp nhận.

Án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng do bị đơn chịu.

Án phí lao động phúc thẩm là 300.000 đồng do bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử;

1. Sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số 24/2022/LĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của Trường ĐHVHTP đối với ông HNTB về việc yêu cầu ông B có nghĩa vụ trả toàn bộ chi phí, thu nhập số tiền là 258.262.794 đồng (hai trăm năm mươi tám triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng) mà Trường ĐHVHTP đã trả cho ông B.

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

3.1 Trường ĐHVHTP và ông HNTB chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 14/11/2019.

3.2 Trường ĐHVHTP đồng ý hỗ trợ cho ông HNTB số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

3.3 Hai bên giao nhận tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Kể từ ngày ông B có đơn yêu cầu thi hành án nếu Trường ĐHVHTP chậm trả tiền thì Trường ĐHVHTP còn phải trả cho ông B số tiền lãi theo quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Án phí lao động sơ thẩm: Trường ĐHVHTP phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 3.873.942 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng) mà Trường ĐHVHTP đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0072027 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho Trường ĐHVHTP số tiền chênh lệch là 3.573.942 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

6. Án phí lao động phúc thẩm: Trường ĐHVHTP phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Trường ĐHVHTP đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0036308 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ thi hành án tại cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân quận Tân Phú;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quỳnh Anh